

Số: 335/TB-THADS

TP Tây Ninh, ngày 15 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

- Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;
Căn cứ Bản án số 99/2021/DS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh;
Căn cứ Bản án số 239/2022/DS-PT ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;
Căn cứ Bản án số 242/2022/DS-PT ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;
Căn cứ Bản án số 260/2022/DS-PT ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;
Căn cứ Quyết định số 25/2022/QĐ-PT ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;
Căn cứ Bản án số 272/2022/DS-PT ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;
Căn cứ Quyết định số 99/2022/QĐST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh;
Căn cứ Quyết định số 101/2022/QĐST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh;
Căn cứ Quyết định số 91/2022/QĐCNHGT-DS ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu tỉnh Tây Ninh;
Căn cứ Quyết định số 106/2022/QĐ-ST ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh;
Căn cứ Quyết định số 104/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành;
Căn cứ Quyết định số 102/2022/QĐCNHGT-DS ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu tỉnh Tây Ninh;
Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh tỉnh Tây Ninh;
Căn cứ Quyết định số 39/2023/DS-PT ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;
Căn cứ Quyết định số 101/2023/QĐST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh tỉnh Tây Ninh;
Căn cứ Quyết định thi hành án số 99/QĐ-CCTHADS ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh;
Căn cứ Quyết định thi hành án số 415/QĐ-CCTHADS ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 663/QĐ-CCTHADS ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 91/QĐ-CCTHADS ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 86/QĐ-CCTHADS ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 03/QĐ-CCTHADS ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-CCTHADS ngày 02/12/2022 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 10103/2024/CT-VATCĐNB ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá và DVTS Toàn Cầu - CN Đông Nam Bộ.

Do các bên đương sự không thỏa thuận được Công ty bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, địa chỉ: Số 137, đường Nguyễn Trãi, khu phố 6, phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh cần lựa chọn tổ chức bán đấu giá để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản đã kê biên sau:

Stt	Tên tài sản	Đvt	Số lượng	Chất lượng(%)	Giá khởi điểm từng loại tài sản
I	Thửa đất số 246, tờ bản đồ số 16	m ²	1,775.60		707,561,373
A	Quyền sử dụng đất	m ²	1,775.60		482,029,200
1	Đất ở tại nông thôn	m ²	100.00	100%	51,400,000
2	Đất trồng cây hàng năm	m ²	1,675.60	100%	430,629,200
B	Tài sản trên đất				225,532,173
1	Nhà ở	m ²	74.80	55%	117,133,808
2	Mái che phía trước	m ²	56.80	50%	15,336,000
3	Mái che phía sau + 2 mặt bên	m ²	52.90	40%	7,723,400
4	Nhà tạm mái tôn	m ²	51.40	55%	15,265,800
5	Hàng rào lưới B40	m ²	40.58	55%	8,056,365
6	Bồn nước	cái	1.00	70%	2,730,000
7	Hệ thống tưới nước tự động	ht	1.00	55%	16,552,800
8	Hệ thống camera an ninh	ht	1.00	55%	2,200,000
9	Mãng cầu từ 4 - 5 năm tuổi	cây	43.00		21,500,000
10	Mai từ 4 - 5 năm tuổi	cây	15.00		7,500,000
11	Xoài từ 1 - 3 năm tuổi	cây	2.00		1,150,000
12	Xoài > 10 năm tuổi	cây	2.00		5,000,000
13	Mít > 10 năm tuổi	cây	1.00		1,000,000
14	Cóc	cây	1.00		200,000
15	Mận	cây	2.00		1,364,000



16	Sầu riêng từ 3 - 5 năm tuổi	cây	1.00		1.630,000
17	Dừa 2 năm tuổi	cây	1.00		250,000
18	Nguyệt quế	cây	1.00		300,000
19	Bông trang	cây	1.00		100,000
20	Đu đủ	cây	3.00		540,000
II	Thửa đất số 218, tờ bản đồ số 15	m²	1,786.80		545,552,960
1	Đất trồng cây hàng năm	m ²	1,786.80	100%	459,207,600
1	Hàng rào lưới B40	m ²	203.20	55%	40,345,360
2	Mãng cầu từ 4 - 5 năm tuổi	cây	74.00		37,000,000
3	Mai từ 4 - 5 năm tuổi	cây	18.00		9,000,000
III	Thửa đất số 477 (2389 cũ), tờ bản đồ số 16 (2 cũ)	m²	2,997.40		942,942,334
A	Quyền sử dụng đất	m²	2,997.40		821,731,800
1	Đất ở tại nông thôn	m ²	200.00	100%	102,800,000
2	Đất trồng cây hàng năm	m ²	2,797.40	100%	718,931,800
B	Tài sản trên đất				121,210,534
1	Hàng rào lưới B40	m ²	134.53	55%	26,710,534
2	Mãng cầu từ 4 - 5 năm tuổi	cây	169.00		84,500,000
3	Mai từ 4 - 5 năm tuổi	cây	20.00		10,000,000
IV	Thửa đất số 232, tờ bản đồ số 16	m²	1,474.20		506,020,349
1	Đất trồng cây lâu năm	m ²	1,474.20	100%	440,785,800
1	Hàng rào lưới B40	m ²	66.66	55%	13,234,549
2	Mãng cầu từ 4 - 5 năm tuổi	cây	94.00		47,000,000
3	Mai từ 4 - 5 năm tuổi	cây	10.00		5,000,000
V	Thửa đất số 126, tờ bản đồ số 16	m²	2,514.90		749,829,300
	Đất trồng cây hàng năm	m ²	2,514.90	100%	646,329,300
1	Mãng cầu từ 4 - 5 năm tuổi	cây	171.00		85,500,000
2	Mai từ 4 - 5 năm tuổi	cây	36.00		18,000,000
VI	Thửa đất số 278 (614 cũ), tờ bản đồ số 15 (2 cũ)	m²	806.60		229,084,000
1	Đất trồng lúa	m ²	806.60	100%	193,584,000
1	Mãng cầu từ 4 - 5 năm tuổi	cây	52.00		26,000,000
2	Mai từ 4 - 5 năm tuổi	cây	19.00		9,500,000
VII	Thửa đất số 118, tờ bản đồ số 16	m²	596.90		169,822,320
	Đất trồng lúa	m ²	596.90	100%	143,256,000
1	Hàng rào lưới B40	m ²	78.40	55%	15,566,320
2	Mãng cầu từ 4 - 5 năm tuổi	cây	14.00		7,000,000
3	Mai từ 4 - 5 năm tuổi	cây	8.00		4,000,000
VIII	Thửa đất số 117, tờ bản đồ số 16	m²	370.00		110,926,805
	Đất trồng lúa	m ²	370.00	100%	88,800,000
1	Hàng rào lưới B40	m ²	33.38	55%	6,626,805
2	Mãng cầu từ 4 - 5 năm tuổi	cây	25.00		12,500,000
3	Mai từ 4 - 5 năm tuổi	cây	6.00		3,000,000

IX	Thửa đất số 127, tờ bản đồ số 16	m ²	2,381.60		699,276,433
	Đất trồng lúa	m ²	2,381.60	100%	571,584,000
1	Hàng rào lưới B40	m ²	106.74	55%	21,192,433
2	Mãng cầu từ 4 - 5 năm tuổi	cây	188.00		94,000,000
3	Mai từ 4 - 5 năm tuổi	cây	25.00		12,500,000
X	Thửa đất số 625 (613 cũ), tờ bản đồ số 16 (2 cũ)	m ²	476.90		130,456,000
	Đất trồng lúa	m ²	476.90	100%	114,456,000
1	Mãng cầu từ 4 - 5 năm tuổi	cây	26.00		13,000,000
2	Mai từ 4 - 5 năm tuổi	cây	6.00		3,000,000
XI	Thửa đất số 276 (602 cũ), tờ bản đồ số 15 (2 cũ)	m ²	737.90		239,509,278
	Đất trồng lúa	m ²	737.90	100%	177,096,000
1	Nhà tạm mái lá	m ²	71.70	40%	12,361,080
2	Nhà vệ sinh	m ²	7.00	70%	14,964,600
3	Hàng rào lưới B40	m ²	106.21	55%	21,087,598
4	Mãng cầu từ 4 - 5 năm tuổi	cây	21.00		10,500,000
5	Mai từ 4 - 5 năm tuổi	cây	7.00		3,500,000
XII	Thửa đất số 275 (601 cũ), tờ bản đồ số 15 (2 cũ)	m ²	484.00		127,660,000
	Đất trồng lúa	m ²	484.00	100%	116,160,000
1	Mãng cầu từ 4 - 5 năm tuổi	cây	16.00		8,000,000
2	Mai từ 4 - 5 năm tuổi	cây	7.00		3,500,000
Tổng cộng		m²	16,402.80		5,158,641,152
Làm tròn: 5,158,641,000					

Giá khởi điểm của toàn bộ tài sản là: 5.158.641.000 đồng (năm tỷ một trăm năm mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi một nghìn đồng).

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh thông báo đề các tổ chức bán đấu giá biết, đăng ký.

Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá;

- Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;

- Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản;

- Thủ lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp;

- Có tên trong danh sách các Tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố;

- Các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá.

Hồ sơ đăng ký bao gồm:

- Hồ sơ pháp lý doanh nghiệp;

- Bản mô tả năng lực kinh nghiệm. (Hồ sơ năng lực);

- Thư chào giá dịch vụ đấu giá (đã bao gồm chi phí đấu giá);

- Danh sách các Công ty đủ điều kiện đấu giá theo quy định.

Lưu ý: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh không hoàn trả hồ sơ đối với tổ chức bán đấu giá không được lựa chọn.

Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày 15 tháng 4 năm 2024 đến hết ngày 17 tháng 4 năm 2024.

Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ nộp hồ sơ: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh - Số 137, đường Nguyễn Trãi, khu phố 6, phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, thông báo để các tổ chức đấu giá biết./.

Nơi nhận:

- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Đương sự;
- VKSND TPTN;;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Thang Thị Liên